

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ XÂY DỰNG

Số: 1044/SXD-QLN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 10 tháng 6 năm 2020

V/v huy động vốn đầu tư xây dựng
Dự án Khu đô thị mới lần biên Tây
Bắc - Phần đầu tư xây dựng nhà ở Đợt 7
Lô A11, B1, B7, B8, C6, D10, D12.

Kính gửi: Công ty CPTĐ Tư vấn đầu tư xây dựng Kiên Giang.

Sở Xây dựng nhận được Thông báo số 68/TB-TVĐTXD ngày 21/5/2020 của Công ty CPTĐ Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang về việc huy động vốn từ tiền mua nhà ứng trước để xây dựng nhà ở thuộc Khu đô thị mới lần biên Tây Bắc - Phần đầu tư xây dựng nhà ở các Lô A11, B1, B7, B8, C6, D10, D12. Sau khi xem nội dung Thông báo và các hồ sơ có liên quan của Công ty CPTĐ Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang kết hợp với kiểm tra thực tế về hệ thống hạ tầng tại hiện trường của dự án, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

Về căn cứ pháp lý liên quan đến Dự án Khu đô thị mới lần biên Tây Bắc TP. Rạch Giá - Phần đầu tư xây dựng nhà ở đợt 7 các Lô A11, B1, B7, B8, C6, D10, D12 Công ty CPTĐ Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang đã nộp kèm thông báo gồm:

- Quyết định số 2089/QĐ-UBND ngày 06/10/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang, về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới lần biên Tây Bắc thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tỷ lệ 1/500, quy mô 980.000m²;
- Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 25/01/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang, về việc điều chỉnh Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới lần biên Tây Bắc thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tỷ lệ 1/500, quy mô 994.039 m²;
- Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 16/01/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang, về việc chỉ định chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới lần biên Tây Bắc thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;
- Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 25/4/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang, về việc giao đất có mặt nước ven biển, cho thuê đất có mặt nước ven biển cho Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang tại phường Vĩnh Quang và phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang để sử dụng vào mục đích ở tại đô thị; đất thương mại, dịch vụ và xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới lần biên Tây Bắc thành phố Rạch Giá;
- Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 21/4/2015 của UBND Tỉnh Kiên Giang, về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu đô thị mới lần biên Tây Bắc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang- Phần hạ tầng kỹ thuật;



- Quyết định số 1529/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang, về việc điều chỉnh Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 25/4/2015;

- Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Kiên Giang, về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu đô thị mới lần biển Tây Bắc thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang – Phần đầu tư xây dựng nhà ở;

- Quyết định số 10/QĐ-HĐQT ngày 22/4/2015 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang, về việc phê duyệt dự án đầu tư Khu đô thị mới lần biển Tây Bắc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang – Phần hạ tầng kỹ thuật;

- Quyết định số 20/QĐ-HĐQT ngày 26/9/2017 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang, về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Khu đô thị mới lần biển Tây Bắc thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang – Phần đầu tư nhà ở;

- Các Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi dự án gồm: hệ thống cấp điện (01 biên bản), hệ thống cấp nước sinh hoạt (01 biên bản), hệ thống thoát nước thải (01 biên bản), hệ thống thoát nước mưa (01 biên bản), hệ thống giao thông (01 biên bản), biên bản nghiệm thu phần móng các Block nhà (09 biên bản).

Hồ sơ thiết kế thi công:

1. A11(33-36), B1(1-3A)
2. B7(1-2),(3-3A),(5-6),(7-8),(9-10),(11-12)
3. B8(27-30)
4. C6(1-3A)
5. D10 (49)
6. D12(1-2),(3-3A),(5-6),(7-8),(9-10),(11-12),(12A-12B),(15-16),(17-18).

Căn cứ theo Luật Kinh doanh Bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014 của Quốc hội.

Sở Xây dựng thông nhất danh sách thuộc dự án Dự án Khu đô thị mới lần biển Tây Bắc thành phố Rạch Giá – tỉnh Kiên Giang – Phần đầu tư xây dựng nhà ở Đợt 7 tại các Lô A11, B1, B7, B8, C6, D10, D12. Tổng số 47 (lô), với diện tích đất là 8.409,32 m², diện tích xây dựng 4.276,70 m², diện tích sàn 13.008,71 m² của Công ty CPTĐ Tư vấn đầu tư xây dựng Kiên Giang đủ điều kiện được huy động vốn theo quy định.

Chi tiết danh sách đủ điều kiện được huy động vốn theo quy định của dự án Dự án Khu đô thị mới lần biển Tây Bắc TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang Phần đầu tư xây dựng nhà ở - Đợt 7 các Lô A11, B1, B7, B8, C6, D10, D12 (xem phụ lục đính kèm).

Sở Xây dựng đề nghị chủ đầu tư thực hiện các nội dung sau:

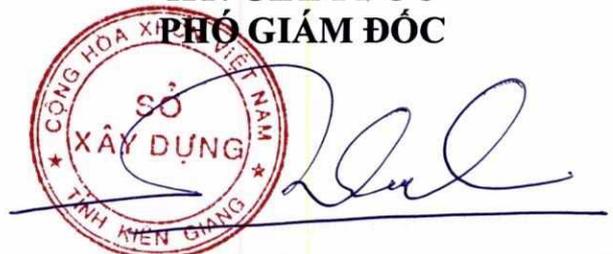
- Ký hợp đồng huy động vốn từ tiền mua nhà ứng trước thông qua hình thức ký hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai đúng theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Luật Kinh doanh Bất động sản số 66/2014/QH13 và các quy định pháp luật hiện hành

- Riêng hệ thống hạ tầng kỹ thuật Công ty CPTĐ Tư vấn đầu tư xây dựng Kiên Giang phải thực hiện đúng theo cam kết tại Công văn số 75/CV-TVĐTXD ngày 21/5/2020, đồng thời gửi bổ sung biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành đưa vào sử dụng của hệ thống hạ tầng kỹ thuật về Sở Xây dựng trước ngày 30/6/2020./.

Nơi nhận:

- Cty CPTĐTVĐTXDKG;
- Ban Giám đốc SXD;
- Phòng QLN & TTBĐS;
- Lưu VT, nttthuy.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trịnh Nam Trung





Phụ lục

DANH SÁCH NHÀ Ở ĐỦ ĐIỀU KIỆN HUY ĐỘNG VỐN
(Kèm theo Công văn số 1044/SXD-QLN ngày 10 tháng 6 năm 2020
của Sở Xây dựng Kiên Giang)

STT	Kí hiệu lô căn	Quy mô căn hộ	DT Đất	DIỆN TÍCH (M2)			Ghi Chú
				DT Xây Dựng	DT SD	Tên Đường	
1	A11-33	1 trệt 1 lầu	106,06	64,50	137,08	Đường số 25	Nhà phố thương mại
2	A11-34	1 trệt 1 lầu	106,06	64,50	137,08	Đường số 25	Nhà phố thương mại
3	A11-35	1 trệt 1 lầu	106,06	64,50	137,08	Đường số 25	Nhà phố thương mại
4	A11-36	1 trệt 1 lầu	100,69	64,50	157,08	Đường số 25	Nhà phố thương mại
5	B1-1	1 trệt 1 lầu	115,00	64,50	137,08	Đường số 25	Nhà phố thương mại
6	B1-2	1 trệt 1 lầu	115,00	64,50	137,08	Đường số 25	Nhà phố thương mại
7	B1-3	1 trệt 1 lầu	115,00	64,50	137,08	Đường số 25	Nhà phố thương mại
8	B1-3A	1 trệt 1 lầu	109,63	64,50	157,08	Đường số 25	Nhà phố thương mại
9	B7-1	1 trệt 2 lầu	358,63	106,11	337,25	Đường Lý Thường Kiệt (nổi dài)	Biệt thự song lập
10	B7-2	1 trệt 2 lầu	312,00	106,11	337,25	Đường Lý Thường Kiệt (nổi dài)	Biệt thự song lập
11	B7-3	1 trệt 2 lầu	195,00	108,00	372,20	Đường Lý Thường Kiệt (nổi dài)	Biệt thự song lập
12	B7-3A	1 trệt 2 lầu	195,00	108,00	372,20	Đường Lý Thường Kiệt (nổi dài)	Biệt thự song lập
13	B7-5	1 trệt 2 lầu	195,00	106,11	337,25	Đường Lý Thường Kiệt (nổi dài)	Biệt thự song lập
14	B7-6	1 trệt 2 lầu	195,00	106,11	337,25	Đường Lý Thường Kiệt (nổi dài)	Biệt thự song lập
15	B7-7	1 trệt 2 lầu	195,00	108,00	372,20	Đường Lý Thường Kiệt (nổi dài)	Biệt thự song lập
16	B7-8	1 trệt 2 lầu	195,00	108,00	372,20	Đường Lý Thường Kiệt (nổi dài)	Biệt thự song lập
17	B7-9	1 trệt 2 lầu	195,00	106,11	337,25	Đường Lý Thường Kiệt (nổi dài)	Biệt thự song lập
18	B7-10	1 trệt 2 lầu	195,00	106,11	337,25	Đường Lý Thường Kiệt (nổi dài)	Biệt thự song lập
19	B7-11	1 trệt 2 lầu	195,00	108,00	372,20	Đường Lý Thường Kiệt (nổi dài)	Biệt thự song lập
20	B7-12	1 trệt 2 lầu	195,00	108,00	372,20	Đường Lý Thường Kiệt (nổi dài)	Biệt thự song lập
21	B8-27	1 trệt 2 lầu	118,50	74,30	237,09	Đường Tú Xương (nổi dài)	Nhà phố thương mại
22	B8-28	1 trệt 2 lầu	130,56	67,80	217,42	Đường Tú Xương (nổi dài)	Nhà phố thương mại

STT	Kí hiệu lô căn	Quy mô căn hộ	DT Đất	DIỆN TÍCH (M2)			Ghi Chú
				DT Xây Dựng	DT SD	Tên Đường	
23	B8-29	1 trệt 2 lầu	142,21	76,51	243,94	Đường Tú Xương (nối dài)	Nhà phố thương mại
24	B8-30	1 trệt 2 lầu	140,53	76,49	275,11	Đường Tú Xương (nối dài)	Nhà phố thương mại
25	C6-1	1 trệt 1 lầu	100,00	64,50	138,15	Đường số 8	Nhà phố thương mại
26	C6-2	1 trệt 1 lầu	100,00	64,50	138,15	Đường số 8	Nhà phố thương mại
27	C6-3	1 trệt 1 lầu	100,00	64,50	138,15	Đường số 8	Nhà phố thương mại
28	C6-3A	1 trệt 1 lầu	94,63	64,50	151,71	Đường số 8	Nhà phố thương mại
29	D12-1	1 trệt 2 lầu	205,19	103,08	324,45	Đường số 10	Biệt thự song lập
30	D12-2	1 trệt 2 lầu	188,80	103,08	324,45	Đường số 10	Biệt thự song lập
31	D12-3	1 trệt 2 lầu	188,81	103,08	324,45	Đường số 10	Biệt thự song lập
32	D12-3A	1 trệt 2 lầu	191,73	103,08	324,45	Đường số 10	Biệt thự song lập
33	D12-5	1 trệt 2 lầu	185,89	103,08	324,45	Đường số 10	Biệt thự song lập
34	D12-6	1 trệt 2 lầu	188,82	103,08	324,45	Đường số 10	Biệt thự song lập
35	D12-7	1 trệt 2 lầu	188,82	103,08	324,45	Đường số 10	Biệt thự song lập
36	D12-8	1 trệt 2 lầu	200,06	103,08	324,45	Đường số 10	Biệt thự song lập
37	D12-9	1 trệt 2 lầu	232,45	103,08	324,45	Đường số 10	Biệt thự song lập
38	D12-10	1 trệt 2 lầu	232,59	103,08	324,45	Đường số 10	Biệt thự song lập
39	D12-11	1 trệt 2 lầu	232,74	103,08	324,45	Đường số 10	Biệt thự song lập
40	D12-12	1 trệt 2 lầu	232,89	103,08	324,45	Đường số 10	Biệt thự song lập
41	D12-12A	1 trệt 2 lầu	233,04	103,08	324,45	Đường số 10	Biệt thự song lập
42	D12-12B	1 trệt 2 lầu	233,18	103,08	324,45	Đường số 10	Biệt thự song lập
43	D12-15	1 trệt 2 lầu	233,33	103,08	324,45	Đường số 10	Biệt thự song lập
44	D12-16	1 trệt 2 lầu	233,47	103,08	324,45	Đường số 10	Biệt thự song lập
45	D12-17	1 trệt 2 lầu	233,74	103,08	324,45	Đường số 10	Biệt thự song lập
46	D12-18	1 trệt 2 lầu	233,61	103,08	324,45	Đường số 10	Biệt thự song lập
47	D10-49	1 trệt 2 lầu	119,60	67,50	235,55	Đường số 5	Nhà phố thương mại
Tổng cộng	47 lô		8.409,32	4.276,70	13.008,71		